

Số: 133/BC-SAF/HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**(6 tháng)**

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**
- Địa chỉ trụ sở chính: 1079 đường Phạm văn Đồng, Khu phố 52, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-28)37245264 Fax: (84-28)37245263
- Email: safoco@hcm.vnn.vn
- Vốn điều lệ: 120.465.900.000 đồng
- Mã chứng khoán: SAF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco đã được tổ chức vào ngày 09/4/2025. Đại hội có 40 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự, đại diện cho 10.999.913 cổ phần, tương đương 91,31% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo điều kiện tiến hành theo quy định.

Tại Đại hội, các nội dung quan trọng đã được cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-SAF/ĐHĐCĐ	09/4/2025	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, thống nhất thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị và kết quả hoạt động năm 2024, phương hướng năm 2025. 2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Công ty, của HĐQT và Ban điều hành năm 2024, kế hoạch năm 2025.



Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>3. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.</p> <p>4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;</p> <p>5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản lượng bán ra: 14.200 tấn sản phẩm.</li> <li>- Tổng Doanh thu: 780 tỷ đồng.</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế: 61 tỷ đồng.</li> </ul> <p>6. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.</p> <p>7. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của người quản lý, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và thư ký.</p> <p>8. Thông qua tiêu chí và danh sách 04 đơn vị kiểm toán để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.</p> <p>9. Trích 700 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế để thực hiện công tác từ thiện xã hội năm 2025.</p> <p>10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại khoản 6 Điều 42, liên quan đến giao dịch với bên liên quan.</p>

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên HĐQT
1.	Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	10/4/2024	
2.	Bà Phạm Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT điều hành	07/4/2023	
3.	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	Thành viên HĐQT không điều hành	07/4/2023	
4.	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	Thành viên HĐQT điều hành	07/4/2023	
5.	Ông Nguyễn Quang Tâm	Thành viên HĐQT không điều hành	10/4/2024	



## 2. Các cuộc họp HĐQT

Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp (trong đó 01 cuộc họp trực tiếp và 02 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương	3/3	100%	
2.	Bà Phạm Thị Thu Hồng	3/3	100%	
3.	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	3/3	100%	
4.	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	3/3	100%	
5.	Ông Nguyễn Quang Tâm	3/3	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã kiểm tra, giám sát trong 6 tháng đầu năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Việc giám sát được thực hiện theo hướng chủ động, kịp thời, đúng phạm vi thẩm quyền.

Cụ thể, Hội đồng quản trị đã theo dõi việc triển khai các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo định kỳ, báo cáo tài chính và kết quả hoạt động từng quý do Ban Tổng Giám đốc trình. Việc công bố thông tin được giám sát nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và các quy chế liên quan.

Hội đồng quản trị cũng thực hiện giám sát hoạt động điều hành thông qua việc yêu cầu làm rõ hoặc giải trình các nội dung trước khi quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định. Các nội dung trình đều được thảo luận, thông qua bằng nghị quyết để làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Qua công tác giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự chủ động và tuân thủ của Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh đúng định hướng, chủ động, nhạy bén, có chiến lược phù hợp và kịp thời với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro cho Công ty trong 6 tháng đầu năm 2025.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban kiểm toán nội bộ là tiểu ban trực thuộc HĐQT của Công ty, có chức năng kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính. Bên cạnh đó, thực hiện tư vấn độc lập, khách quan đối với các quy trình quản trị và kiểm soát nội bộ; phân tích dữ liệu, đưa ra kiến nghị cải tiến



hoạt động; tham gia tư vấn lựa chọn và kiểm soát việc sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu nhằm hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác giám sát và đảm bảo hoạt động điều hành đúng định hướng. Cụ thể:

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý I, quý II và báo cáo tài chính bán niên năm 2025;

- Rà soát tình hình công nợ, các khoản phải thu, phải trả với đối tác bên ngoài và nội bộ; phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính trọng yếu.

- Đồng thời, đánh giá tổng thể hoạt động sản xuất kinh doanh và nhận diện các yếu tố thuận lợi, khó khăn của thị trường trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, Ban kiểm toán nội bộ cũng xem xét công tác tổ chức lao động, chế độ lương thưởng, đảm bảo thu nhập ổn định và phù hợp với Thỏa ước lao động tập thể; rà soát tình hình hàng tồn kho tại Công ty và các điểm bán.

Hoạt động kiểm toán được triển khai theo phương pháp tiếp cận định hướng rủi ro, tập trung nguồn lực vào các quy trình, đơn vị và nghiệp vụ có mức độ rủi ro cao nhằm đảm bảo hiệu quả và tính kịp thời trong công tác kiểm tra, giám sát.

#### **Kết quả kiểm toán nội bộ:**

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm toán nội bộ ghi nhận Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính quý I, quý II và báo cáo tài chính bán niên trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý hiện hành liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Số liệu kế toán được phản ánh trung thực, hợp lý, không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý làm sai lệch báo cáo.

Đơn vị kiểm toán độc lập là Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2025. Kết luận của đơn vị kiểm toán cho thấy không có ý kiến ngoại trừ hoặc khuyến cáo trọng yếu.

Trong kỳ, không có sự thay đổi về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán hay chính sách thuế ảnh hưởng đến tình hình tài chính hoặc các báo cáo đã công bố của Công ty.

Về công tác điều hành, Công ty tiếp tục triển khai hệ thống quản lý toàn diện bao gồm giám sát, đánh giá, đào tạo và chính sách nhân sự minh bạch, nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ. Công ty duy trì môi trường làm việc an toàn, công bằng và lành mạnh; thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, người lao động và các bên liên quan. Công tác quản trị rủi ro tiếp tục được duy trì hiệu quả, với việc nhận diện rủi ro kịp thời, đề xuất biện pháp ứng phó phù hợp, tổ chức giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện.



Trên cơ sở đó, Ban Kiểm toán nội bộ đề xuất Ban Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh, trong đó ưu tiên duy trì thị trường hiện có, đồng thời chủ động mở rộng mạng lưới phân phối trong nước và quốc tế. Đồng thời, cần chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ bán hàng cả về chuyên môn và năng lực thị trường; duy trì cơ chế đánh giá định kỳ, cập nhật và hoàn thiện quy trình kiểm soát rủi ro; tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quản lý dòng tiền và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị để nâng cao hiệu quả hoạt động.

## 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

### a. Nghị quyết

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-SAF/HĐQT	16/01/2025	Thông qua báo cáo quản trị, báo cáo tài chính năm 2024, kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm, quỹ tiền lương, thù lao, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	100%
2	02/NQ-SAF/HĐQT	16/01/2025	Phê duyệt kết quả quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021–2026 và 2026–2031.	100%
3	03/NQ-SAF/HĐQT	14/02/2025	Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
4	04/NQ-SAF/HĐQT	17/03/2025	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
5	05/NQ-SAF/HĐQT	14/06/2025	Lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán BCTC 2025; điều chỉnh kế hoạch đầu tư mua sắm – xây dựng cơ bản năm 2025.	100%

### b. Quyết định

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-SAF/HĐQT	10/02/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài tại Thái Lan	100%
2	02/QĐ-SAF/HĐQT	21/05/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài tại Thái Lan	100%
3	03/QĐ-SAF/HĐQT	05/06/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài tại Philippines	100%



### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên		Trình độ chuyên môn
			Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên	
1.	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS chuyên trách	07/4/2023		Cử nhân Kế toán Tài chính
2.	Ông Nguyễn Vương Quốc	Thành viên BKS	07/4/2023		Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kiểm toán
3.	Bà Phạm Liên Hương	Thành viên BKS	07/4/2023		Thạc sĩ TCKT

#### 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Số TT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1.	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	3/3	100%	100%	
2.	Ông Nguyễn Vương Quốc	3/3	100%	100%	
3.	Bà Phạm Liên Hương	3/3	100%	100%	

#### 3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Hoạt động kiểm tra, giám sát được triển khai đúng chức năng, quyền hạn, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tập trung vào các nội dung trọng yếu như tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, sử dụng vốn và bảo toàn tài sản của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò quản trị, tổ chức họp định kỳ, ban hành các nghị quyết và quyết định phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ. Ban Tổng Giám đốc điều hành đã triển khai hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh đúng định hướng, chủ trương và nghị quyết của Hội đồng quản trị, bảo đảm hiệu quả và tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty và cổ đông. Việc sử dụng vốn, quản lý chi phí và dòng tiền được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo khả năng thanh toán và an toàn tài chính trong kỳ.



Ban Kiểm soát ghi nhận sự phối hợp chặt chẽ, tích cực giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và Ban Kiểm soát trên nguyên tắc độc lập, khách quan, tôn trọng lẫn nhau. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm soát đã duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, báo cáo và thông tin liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất kinh doanh để phục vụ cho công tác kiểm tra theo đúng quy định.

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, các phiên họp của Ban Tổng Giám đốc điều hành, qua đó có điều kiện theo dõi sát sao diễn biến hoạt động của Công ty và đóng góp ý kiến độc lập nhằm bảo đảm tính khách quan trong việc đưa ra quyết định quản trị, điều hành.

Trên cơ sở theo dõi, đánh giá, Ban Kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị mang tính xây dựng về việc nâng cao hiệu quả quản trị, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động đúng quy định pháp luật, Điều lệ và hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh đề ra. Ban Kiểm soát chủ động trao đổi và thống nhất với Hội đồng quản trị về kế hoạch kiểm tra, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc điều hành trong quá trình triển khai các nội dung giám sát.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn theo quy định. Các ý kiến, khuyến nghị của Ban Kiểm soát được ghi nhận, xem xét và xử lý nghiêm túc, góp phần tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị Công ty. Mối quan hệ giữa các bộ phận quản lý trong Công ty tiếp tục được duy trì trên nguyên tắc hợp tác, độc lập, khách quan và vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

#### **5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không.**

#### **IV. Ban điều hành**

<b>Số TT</b>	<b>Thành viên Ban điều hành</b>	<b>Ngày tháng năm sinh</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành</b>
1	Bà Phạm Thị Thu Hồng	04/7/1957	Đại học Quản trị Kinh doanh	01/09/2012
2	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	02/10/1978	Đại học Quản trị Kinh doanh	20/02/2017
3	Ông Nguyễn Tri Nghĩa	15/04/1972	Kỹ sư	27/01/2022



Số TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
4	Ông Trần Hoàng Thao	11/09/1961	Kỹ sư cơ khí – chế tạo máy	08/04/2022

#### V. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đỗ Ngọc Thắm	21/10/1988	Cử nhân Kế toán	18/07/2024	

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đều đã được đào tạo và có chứng chỉ hoặc bằng cấp phù hợp về quản trị công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (*Đính kèm danh sách*).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*Đính kèm danh sách*).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát (*Không có*).

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) (*Đính kèm danh sách*).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành (*Không có*).


4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác (*Không có*).

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Đính kèm danh sách*).



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (Không có).

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; Ban TGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Sĩ Tuấn Phương**



## DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2025 ngày 24 tháng 7 năm 2025)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của Công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ với NNB
<b>A</b>	<b>TỔ CHỨC</b>										
1	Tổng Công ty lương thực miền Nam - CTCP							01/05/2005			Cổ đông lớn
2	Công ty TNHH Quản lý đầu tư giá trị Việt							26/12/2024			Cổ đông lớn
3	Công ty CP Lương Thực Thực Phẩm Colusa-Miliket							11/01/2024			Cùng Tổng Công ty LTMN - CTCP
4	Công ty Lương thực Bến Tre							19/01/2024			Cùng Tổng Công ty LTMN - CTCP
5	CN Công ty CP Lương thực TpHCM - Foodcomart Đak Nông							23/01/2024			Cùng Tổng Công ty LTMN - CTCP
<b>B</b>	<b>CÁ NHÂN</b>										
1	<b>Ngô Sĩ Tuấn Phương</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>					<b>10/04/2024</b>			
1.1	Lê Thị Lân							10/04/2024			NCLQ Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Mẹ đẻ
1.2	Vương Thị Bích Hiền							10/04/2024			NCLQ Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Vợ
1.3	Ngô Hiểu Phương							10/04/2024			NCLQ Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Con đẻ
1.4	Ngô Phương Linh							10/04/2024			NCLQ Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Con đẻ
1.5	Ngô Sỹ Tuấn Anh							10/04/2024			NCLQ Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Anh ruột
1.6	Bạch Thị Ngọc Ánh							10/04/2024			NCLQ Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Chị dâu



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của Công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ với NNB
1.7	Hoàng Thị Đài							10/04/2024			NCLQ Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Mẹ vợ
1.8	Vương Kim Phụng							10/04/2024			NCLQ Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Chị vợ
1.9	Vương Kim Oanh							10/04/2024			NCLQ Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Chị vợ
1.10	Vương Đình Hào							10/04/2024			NCLQ Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Em vợ
1.11	Vương Đình Huy							10/04/2024			NCLQ Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Em vợ
1.12	Công ty cổ phần Bột mì Bình An							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Thành viên HĐQT
1.13	Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Thành viên HĐQT
1.14	Công ty cổ phần Bến Thành – Mũi Né							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Thành viên HĐQT
1.15	Tổng Công ty cổ phần đầu tư và Xuất nhập khẩu Foodinco							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Người đại diện vốn
<b>2</b>	<b>Phạm Thị Thu Hồng</b>		<b>TV. HĐQT; Tổng Giám đốc</b>					<b>05/04/2013</b>			
2.1	Phạm Văn Đành							05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Bố đẻ
2.2	Phạm Thị Dân							05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Mẹ đẻ
2.3	Lưu Hồng Hải							05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Chồng
2.4	Lưu Thị Hồng Hương		Nhân viên phòng TCHC					05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Con đẻ
2.5	Võ Ngọc Cường							05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Con rể



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của Công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ với NNB
2.6	Lưu Quang Huy		Trưởng phòng XNK					05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Con đẻ
2.7	Lê Thị Kim Luyến							05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Con dâu
2.8	Phạm Trí Dũng							05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Em ruột
2.9	Phạm Thị Thu Minh		Cửa hàng Trưởng					05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Em ruột
2.10	Phạm Hữu Trung							05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Em ruột
2.11	Nguyễn Thị Lan							05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Em ruột
2.12	Phạm Tuấn Đạt							05/04/2013			NCLQ Bà Phạm Thị Thu Hồng - Em ruột
3	Nguyễn Công Minh Khoa		TV.HĐQT; Phó TGĐ; Người được UQ.CBTT					01/04/2017			
3.1	Lê Nguyễn Như Thắm							15/01/2021			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Vợ
3.2	Nguyễn Công Minh							01/4/2017			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Bố đẻ
3.3	Lê Văn Bê							15/01/2021			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Bố vợ
3.4	Nguyễn Thị Oanh							15/01/2021			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Mẹ vợ
3.5	Lâm Gia Thành							15/01/2021			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Con
3.6	Nguyễn Minh Hiếu							15/01/2021			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Con
3.7	Nguyễn Thụy Minh Thảo							01/4/2017			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Chị ruột
3.8	Nguyễn Thụy Minh Hà							01/4/2017			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Chị ruột
3.9	Nguyễn Đình Thắng							01/4/2017			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Anh rể



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của Công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ với NNB
3.10	Lê Nguyễn Diễm Thu							15/01/2021			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Chị vợ
3.11	Lê Nguyễn Thiện Tâm							15/01/2021			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Anh vợ
3.12	Lê Nguyễn Như Thủy							15/01/2021			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Chị vợ
3.13	Lê Nguyễn Tiến Thịnh							15/01/2021			NCLQ Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Anh vợ
3.14	Đinh Thị Bích Loan							15/01/2021			
4	Lưu Nguyễn Chí Nhân		TV. HĐQT không điều hành					09/04/2021			
4.1	Đỗ Thị Giang							09/04/2021			NCLQ Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Mẹ đẻ
4.2	Nguyễn Thị Minh Thu							09/04/2021			NCLQ Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Mẹ vợ
4.3	Lưu Chí Hiếu							09/04/2021			NCLQ Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Anh ruột
4.4	Nguyễn Thị Mai Thu							09/04/2021			NCLQ Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Chị dâu
4.5	Hoàng Thu Hạnh							09/04/2021			NCLQ Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Vợ
4.6	Lưu Nguyễn Chí Đức							09/04/2021			NCLQ Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Con đẻ
4.7	Lưu Nguyễn Chí Nghĩa							09/04/2021			NCLQ Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Con đẻ
4.8	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							22/10/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Phó Chủ tịch HĐQT
4.9	Công ty CP Kinh doanh và đầu tư Việt Hà							12/06/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Thành viên HĐQT
4.10	Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Chủ tịch HĐQT
4.11	Tổng Công ty Rau quả, nông sản - CTCP							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Thành viên HĐQT



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của Công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ với NNB
4.12	Công ty CP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế							17/04/2025			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - TGD
5	Nguyễn Quang Tâm		TV. HĐQT không điều hành					10/04/2024			
5.1	Ngô Thị Thanh Châu							10/04/2024			NCLQ Ông Nguyễn Quang Tâm - Vợ
5.2	Nguyễn Quang Dũng							10/04/2024			NCLQ Ông Nguyễn Quang Tâm - Con đẻ
5.3	Nguyễn Ngọc Linh							10/04/2024			NCLQ Ông Nguyễn Quang Tâm - Con đẻ
5.4	Nguyễn Thị Nói							10/04/2024			NCLQ Ông Nguyễn Quang Tâm - Mẹ đẻ
5.5	Nguyễn Thụy Thạch Thảo							10/04/2024			NCLQ Ông Nguyễn Quang Tâm - Em ruột
5.6	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Nguyễn Quang Tâm - Trưởng ban KHĐT
5.7	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Vĩnh Long							10/04/2024			Tổ chức có liên quan với Ông Nguyễn Quang Tâm - Chủ tịch HĐQT
6	Nguyễn Trương Nguyễn		Trưởng BKS					06/04/2018			
6.1	Đặng Thị Hương							06/04/2018			NCLQ Ông Nguyễn Trương Nguyễn - Mẹ vợ
6.2	Nguyễn Thị Thanh Nga							06/04/2018			NCLQ Ông Nguyễn Trương Nguyễn - Chị ruột
6.3	Ngô Mậu Đạo							06/04/2018			NCLQ Ông Nguyễn Trương Nguyễn - Anh rể
6.4	Nguyễn Thị Tường Vi							06/04/2018			NCLQ Ông Nguyễn Trương Nguyễn - Vợ



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của Công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ với NNB
6.5	Nguyễn Hiền Minh							06/04/2018			NCLQ Ông Nguyễn Trương Nguyễn - Con đẻ
6.6	Nguyễn Tấn Minh							06/04/2018			NCLQ Ông Nguyễn Trương Nguyễn - Con đẻ
6.7	Nguyễn Thị Ái Vy							06/04/2018			NCLQ Ông Nguyễn Trương Nguyễn - Chị vợ
6.8	Nguyễn Trọng Vỹ							06/04/2018			NCLQ Ông Nguyễn Trương Nguyễn - Anh vợ
7	<b>Nguyễn Vương Quốc</b>		<b>Thành viên BKS</b>					<b>07/04/2023</b>			
7.1	Nguyễn Đức Hoàn							07/04/2023			NCLQ Ông Nguyễn Vương Quốc - Bố đẻ
7.2	Phạm Tuyết Phương							07/04/2023			NCLQ Ông Nguyễn Vương Quốc - Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Uy Vũ							07/04/2023			NCLQ Ông Nguyễn Vương Quốc - Con đẻ
7.4	Triệu Phạm Hoài My							07/04/2023			NCLQ Ông Nguyễn Vương Quốc - Em ruột
7.5	Vũ Xuân Hoàng							07/04/2023			NCLQ Ông Nguyễn Vương Quốc - Em rể
7.6	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							07/04/2023			Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Vương Quốc - Kế toán trưởng
7.7	Công ty cổ phần Lương thực Bình Định							06/05/2024			Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Vương Quốc - Chủ tịch HĐQT không chuyên trách
8	<b>Phạm Liên Hương</b>		<b>Thành viên BKS</b>					<b>07/04/2023</b>			
8.1	Phạm Ngọc Quế							07/04/2023			NCLQ Bà Phạm Liên Hương - Bố đẻ
8.2	Lê Thị Bích Thủy							07/04/2023			NCLQ Bà Phạm Liên Hương - Mẹ đẻ
8.3	Phạm Ngọc Minh							07/04/2023			NCLQ Bà Phạm Liên Hương - Em ruột
8.4	Trần Thị Hải Vân							07/04/2023			NCLQ Bà Phạm Liên Hương - Em dâu



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của Công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ với NNB
8.5	Nguyễn Ngọc Chung							07/04/2023			NCLQ Bà Phạm Liên Hương - Bố chồng
8.6	Hoàng Thị Yến							07/04/2023			NCLQ Bà Phạm Liên Hương - Mẹ chồng
8.7	Nguyễn Tiến Dũng							07/04/2023			NCLQ Bà Phạm Liên Hương - Chồng
8.8	Nguyễn Tùng Anh							07/04/2023			NCLQ Bà Phạm Liên Hương - Con đẻ
8.9	Nguyễn Quỳnh Anh							07/04/2023			NCLQ Bà Phạm Liên Hương - Con đẻ
9	Nguyễn Tri Nghĩa		Phó TGD					08/04/2022			
9.1	Phan Kế							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Bố vợ
9.2	Lê Thị Mỹ Ý							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Mẹ vợ
9.3	Phan Lê Tường Huy							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Vợ
9.4	Nguyễn Tường Như							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Con đẻ
9.5	Nguyễn Tri Hưng							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Anh ruột
9.6	Nguyễn Thị Bích Thủy							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Chị dâu
9.7	Nguyễn Thị Thanh Vân							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Chị ruột
9.8	Hoàng Đức Thạnh							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Anh rể
9.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Chị ruột
9.10	Nguyễn Tấn Dũng							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Anh rể
9.11	Nguyễn Thị Thanh Hương							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Chị ruột
9.12	Nguyễn Thanh Hải							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Anh rể
9.13	Phan Lê Tường Vân							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Em vợ



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của Công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ với NNB
9.14	Nguyễn Đáng							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Em rể
9.15	Phan Lê Tường Bích							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Em vợ
9.16	Nguyễn Vũ Quang							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Em rể
9.17	Phan Nhật Quang							08/04/2022			NCLQ Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Em vợ
10	<b>Trần Hoàng Thao</b>		<b>Phó TGĐ</b>					<b>08/04/2023</b>			
10.1	Nguyễn Thị Gái							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Mẹ đẻ
10.2	Trương Thị Minh Thùy							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Vợ
10.3	Trần Hoàng Minh		Nhân viên phòng XNK					08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Con đẻ
10.4	Trần Đại Minh							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Con đẻ
10.5	Trần Thùy Minh							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Con đẻ
10.6	Trần Hoàng Tân							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Anh ruột
10.7	Nguyễn Thị Tuyết Mai							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Chị dâu
10.8	Trần Thị Hoàng Trinh							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Em ruột
10.9	Văn Phú Ngọc							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Em ruột
10.10	Trần Thị Tuyên							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Em ruột
10.11	Trần Thị Thanh Thanh							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Em ruột
10.12	Trần Đình Ba							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Em ruột
10.13	Trần Thị Thanh Thùy							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Em ruột
10.14	Nguyễn Văn Hòa							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Em ruột
10.15	Trần Thị Thanh Tú							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Em ruột



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của Công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ với NNB
10.16	Nguyễn Hoàng							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Em ruột
10.17	Trần Hoàng Thụy							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Em ruột
10.18	Phạm Thị Thuận							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Em dâu
10.19	Trần Thị Cẩm Vân							08/04/2023			NCLQ Ông Trần Hoàng Thao - Con dâu
<b>11</b>	<b>Nguyễn Đức Duy</b>		<b>Thành viên Ban KTNB</b>					<b>09/01/2022</b>			
11.1	Nguyễn Thị Kim Ngọc							09/01/2022			NCLQ Ông Nguyễn Đức Duy - Vợ
11.2	Nguyễn Ngọc An Thư							09/01/2022			NCLQ Ông Nguyễn Đức Duy - Con đẻ
11.3	Nguyễn Đức An Khang							09/01/2022			NCLQ Ông Nguyễn Đức Duy - Con đẻ
<b>12</b>	<b>Đỗ Ngọc Thắm</b>		<b>Kế toán trưởng</b>					<b>20/07/2024</b>			
12.1	Đỗ Thanh Chính							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Bố đẻ
12.2	Nguyễn Thanh Thủy							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Duy Bảo							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Chồng
12.4	Nguyễn Hạo Thiên							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Con đẻ
12.5	Nguyễn Bảo Long							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Con đẻ
12.6	Đỗ Thanh Tùng							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Anh ruột
12.7	Trần Thị Thụy Hồng Loan							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Chị dâu
12.8	Đỗ Thị Tuyết Hoa							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Chị ruột
12.9	Đỗ Xuân Võ							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Anh rể
12.10	Đỗ Thanh Trung							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Anh ruột



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của Công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ với NNB
12.11	Nguyễn Thị Xuân Thảo							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Chị dâu
12.12	Nguyễn Duy Thái							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Bố chồng
12.13	Nguyễn Phan Thị Thanh Xuân							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Mẹ chồng
12.14	Nguyễn Phương Quỳnh							20/07/2024			NCLQ Bà Đỗ Ngọc Thắm - Em chồng
13	<b>Trần Thị Vũ Hằng</b>		Người PTQT; Thư ký Công ty					<b>01/08/2018</b>			
13.1	Trần Văn Cò							01/08/2018			NCLQ Bà Trần Thị Vũ Hằng - Bố đẻ
13.2	Phạm Kim Định							01/08/2018			NCLQ Bà Trần Thị Vũ Hằng - Mẹ đẻ
13.3	Trần Thị Thủy							01/08/2018			NCLQ Bà Trần Thị Vũ Hằng - Mẹ chồng
13.4	Huỳnh Bảo Huy							01/08/2018			NCLQ Bà Trần Thị Vũ Hằng - Chồng
13.5	Huỳnh Anh Dũng							01/08/2018			NCLQ Bà Trần Thị Vũ Hằng - Con đẻ
13.6	Huỳnh Anh							01/08/2018			NCLQ Bà Trần Thị Vũ Hằng - Con đẻ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Ngô Sĩ Tuấn Phương**



**DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;  
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2025 ngày 24 tháng 7 năm 2025)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung giao dịch			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị (Đvt: VNĐ)	
1	Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - Công ty cổ phần	Cổ đông lớn	0300613198	08/02/2007	Tp.Hồ Chí Minh	333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp.HCM	13/01/2025	Nghị quyết số 10/NQ-SAF/HĐQT	Cổ tức		18.539.829.000	
2	Công ty CP Lương Thực Thực Phẩm Colusa-Miliket	Đơn vị trực thuộc TCT LTMN-CTCP (cổ đông lớn)	0304517551	08/02/2007	Tp.Hồ Chí Minh	1230 Kha Vạn Cân, Phường Linh Xuân, Tp.HCM	18/01/2025	Nghị quyết số 01/NQ-SAF/HĐQT	Bán hàng hóa	360 kg	16.996.000	
							07/01/2025		Mua hàng hóa	704.800 gói	281.135.000	
3	Công ty Lương thực Bến Tre		0300613198-024	11/01/2011	Vĩnh Long	Số 199D2, Phường Bến Tre, Vĩnh Long	06/01/2025		Mua gạo	13.900 kg	6.636.850.000	
4	Công ty Lương thực Tiền Giang		0300613198-009	07/06/2006	Đồng Tháp	Số 256, đường Ấp Bắc, phường Trung An, Đồng Tháp	17/02/2025		Mua hàng hóa	1.200 chai	3.194.444	
5	CN Công ty CP Lương thực TpHCM - Foodcomart Đak Nông		0300559014-006	14/02/2014	Lâm Đồng	Tổ dân phố 1, xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng	09/01/2025		Bán hàng hóa	710,4 kg	35.738.460	



Ngô Sĩ Tuấn Phương



GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2025 ngày 24 tháng 7 năm 2025)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung giao dịch			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị (Đvt: VNĐ)	
1	Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - Công ty cổ phần	Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	0300613198	08/02/2007	Tp.Hồ Chí Minh	333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp.HCM	13/01/2025	Nghị quyết số 10/NQ-SAF/HĐQT	Trả cổ tức		18.539.829.000	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Sĩ Tuấn Phương



**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2025 ngày 24 tháng 7 năm 2025)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TỔ CHỨC</b>									
1	Tổng Công ty lương thực miền Nam - CTCP							6.179.943	51,30%	
2	Công ty TNHH Quản lý đầu tư giá trị Việt							2.971.665	24,67%	
3	Công ty CP Lương Thực Thực Phẩm Colusa-Miliket							0	0,00%	
4	Công ty Lương thực Bến Tre							0	0,00%	
5	CN Công ty CP Lương thực TpHCM - Foodcomart Đak Nông							0	0,00%	
<b>B</b>	<b>CÁ NHÂN</b>									
<b>1</b>	<b>Ngô Sĩ Tuấn Phương</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>					<b>0</b>	<b>0,00%</b>	
1.1	Lê Thị Lân							0	0,00%	
1.2	Vương Thị Bích Hiên							0	0,00%	
1.3	Ngô Hiếu Phương							0	0,00%	
1.4	Ngô Phương Linh							0	0,00%	
1.5	Ngô Sỹ Tuấn Anh							0	0,00%	
1.6	Bạch Thị Ngọc Ánh							0	0,00%	
1.7	Hoàng Thị Đài							0	0,00%	
1.8	Vương Kim Phụng							0	0,00%	
1.9	Vương Kim Oanh							0	0,00%	
1.10	Vương Đình Hào							0	0,00%	
1.11	Vương Đình Huy							0	0,00%	





Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.12	Công ty cổ phần Bột mì Bình An							0	0,00%	
1.13	Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây							0	0,00%	
1.14	Công ty cổ phần Bến Thành – Mũi Né							0	0,00%	
1.15	Tổng Công ty cổ phần đầu tư và Xuất nhập khẩu Foodinco							0	0,00%	
2	<b>Phạm Thị Thu Hồng</b>		<b>TV. HĐQT; Tổng GD; Người ĐDPL</b>					<b>1.697.262</b>	<b>14,09%</b>	
2.1	Phạm Văn Đành							0	0,00%	
2.2	Phạm Thị Dần							0	0,00%	
2.3	Lưu Hồng Hải							0	0,00%	
2.4	Lưu Thị Hồng Hương		Nhân viên phòng TCHC					15.570	0,13%	
2.5	Võ Ngọc Cường							0	0,00%	
2.6	Lưu Quang Huy		Trưởng phòng XNK					27.894	0,23%	
2.7	Lê Thị Kim Luyến							0	0,00%	
2.8	Phạm Trí Dũng							0	0,00%	
2.9	Phạm Thị Thu Minh		Cửa hàng Trường					15.750	0,13%	
2.10	Phạm Hữu Trung							0	0,00%	
2.11	Nguyễn Thị Lan							0	0,00%	
2.12	Phạm Tuấn Đạt							0	0,00%	
3	<b>Nguyễn Công Minh Khoa</b>		<b>TV.HĐQT; Phó TGD; Người được UQ.CBTT</b>					<b>42.789</b>	<b>0,36%</b>	
3.1	Lê Nguyễn Như Thắm							0	0,00%	
3.2	Nguyễn Công Minh							0	0,00%	
3.3	Lê Văn Bê							0	0,00%	
3.4	Nguyễn Thị Oanh							0	0,00%	
3.5	Lâm Gia Thành							0	0,00%	



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.7	Nguyễn Minh Hiếu							0	0,00%	
3.8	Nguyễn Thụy Minh Thảo							0	0,00%	
3.9	Nguyễn Thụy Minh Hà							0	0,00%	
3.10	Nguyễn Đình Thắng							0	0,00%	
3.11	Lê Nguyễn Diễm Thu							0	0,00%	
3.12	Lê Nguyễn Thiện Tâm							0	0,00%	
3.13	Lê Nguyễn Như Thùy							0	0,00%	
3.14	Lê Nguyễn Tiến Thịnh							0	0,00%	
3.14	Đinh Thị Bích Loan							0	0,00%	
4	Lưu Nguyễn Chí Nhân		TV. HĐQT không điều hành					0	0,00%	
4.1	Đỗ Thị Giang							0	0,00%	
4.2	Nguyễn Thị Minh Thu							0	0,00%	
4.3	Lưu Chí Hiếu							0	0,00%	
4.4	Nguyễn Thị Mai Thu							0	0,00%	
4.5	Hoàng Thu Hạnh							0	0,00%	
4.6	Lưu Nguyễn Chí Đức							0	0,00%	
4.7	Lưu Nguyễn Chí Nghĩa							0	0,00%	
4.8	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							6.179.943	51,30%	
4.9	Công ty CP Kinh doanh và đầu tư Việt Hà							0	0,00%	
4.10	Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội							0	0,00%	
4.11	Tổng Công ty Rau quả, nông sản - CTCP							0	0,00%	
4.12	Công ty CP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế							0	0,00%	

30375  
CÔNG  
CỔ PH  
NG THỰC T  
SAFC  
ĐỨC - TP



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Nguyễn Quang Tâm		TV. HĐQT không điều hành					0	0,00%	
5.1	Ngô Thị Thanh Châu							0	0,00%	
5.2	Nguyễn Quang Dũng							0	0,00%	
5.3	Nguyễn Ngọc Linh							0	0,00%	
5.4	Nguyễn Thị Nói							0	0,00%	
5.5	Nguyễn Thụy Thạch Thảo							0	0,00%	
5.6	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							6.179.943	51,30%	
5.7	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Vĩnh Long							0	0,00%	
6	Nguyễn Trương Nguyễn							0	0,00%	
6.1	Đặng Thị Hương							0	0,00%	
6.2	Nguyễn Thị Thanh Nga							0	0,00%	
6.3	Ngô Mậu Đạo							0	0,00%	
6.4	Nguyễn Thị Tường Vi							0	0,00%	
6.5	Nguyễn Hiền Minh							0	0,00%	
6.6	Nguyễn Tấn Minh							0	0,00%	
6.7	Nguyễn Thị Ái Vy							0	0,00%	
6.8	Nguyễn Trọng Vỹ							0	0,00%	
7	Nguyễn Vương Quốc		Trưởng BKS					0	0,00%	
7.1	Nguyễn Đức Hoàn							0	0,00%	
7.2	Phạm Tuyết Phương							0	0,00%	
7.3	Nguyễn Uy Vũ							0	0,00%	
7.4	Triệu Phạm Hoài My							0	0,00%	



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.5	Vũ Xuân Hoàng							0	0,00%	
7.6	Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP							0	0,00%	
7.7	Công ty cổ phần Lương thực Bình Định							0	0,00%	
8	<b>Phạm Liên Hương</b>		<b>Thành viên BKS</b>					0	0,00%	
8.1	Phạm Ngọc Quế							0	0,00%	
8.2	Lê Thị Bích Thủy							0	0,00%	
8.3	Phạm Ngọc Minh							0	0,00%	
8.4	Trần Thị Hải Vân							0	0,00%	
8.5	Nguyễn Ngọc Chung							0	0,00%	
8.6	Hoàng Thị Yến							0	0,00%	
8.7	Nguyễn Tiến Dũng							0	0,00%	
8.8	Nguyễn Tùng Anh							0	0,00%	
8.9	Nguyễn Quỳnh Anh							0	0,00%	
9	<b>Nguyễn Tri Nghĩa</b>		<b>Phó TGĐ</b>					0	0,00%	
9.1	Phan Kế							0	0,00%	
9.2	Lê Thị Mỹ Ý							0	0,00%	
9.3	Phan Lê Tường Huy							0	0,00%	
9.4	Nguyễn Tường Như							0	0,00%	
9.5	Nguyễn Tri Hưng							0	0,00%	
9.6	Nguyễn Thị Bích Thủy							0	0,00%	
9.7	Nguyễn Thị Thanh Vân							0	0,00%	
9.8	Hoàng Đức Thanh							0	0,00%	
9.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy							0	0,00%	





Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.10	Nguyễn Tấn Dũng							0	0,00%	
9.11	Nguyễn Thị Thanh Hương							0	0,00%	
9.12	Nguyễn Thanh Hải							0	0,00%	
9.13	Phan Lê Tường Vân							0	0,00%	
9.14	Nguyễn Đáng							0	0,00%	
9.15	Phan Lê Tường Bích							0	0,00%	
9.16	Nguyễn Vũ Quang							0	0,00%	
9.17	Phan Nhật Quang							0	0,00%	
10	Trần Hoàng Thao		Phó TGD					9.341	0,08%	
10.1	Nguyễn Thị Gái							0	0,00%	
10.2	Trương Thị Minh Thùy							0	0,00%	
10.3	Trần Hoàng Minh		Nhân viên phòng XNK					1.198	0,01%	
10.4	Trần Đại Minh							0	0,00%	
10.5	Trần Thùy Minh							0	0,00%	
10.6	Trần Hoàng Tân							0	0,00%	
10.7	Nguyễn Thị Tuyết Mai							0	0,00%	
10.8	Trần Thị Hoàng Trinh							0	0,00%	
10.9	Văn Phú Ngọc							0	0,00%	
10.10	Trần Thị Tuyên							0	0,00%	
10.11	Trần Thị Thanh Thanh							0	0,00%	
10.12	Trần Đình Ba							0	0,00%	
10.13	Trần Thị Thanh Thủy							0	0,00%	
10.14	Nguyễn Văn Hòa							0	0,00%	



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.15	Trần Thị Thanh Tú							0	0,00%	
10.16	Nguyễn Hoàng							0	0,00%	
10.17	Trần Hoàng Thụy							0	0,00%	
10.18	Phạm Thị Thuận							0	0,00%	
10.19	Trần Thị Cẩm Vân							0	0,00%	
11	<b>Nguyễn Đức Duy</b>		<b>Thành viên Ban KTNB</b>					0	0,00%	
11.1	Nguyễn Thị Kim Ngọc							0	0,00%	
11.2	Nguyễn Ngọc An Thư							0	0,00%	
11.3	Nguyễn Đức An Khang							0	0,00%	
12	<b>Đỗ Ngọc Thắm</b>		<b>Kế toán trưởng</b>					0	0,00%	
12.1	Đỗ Thanh Chính							0	0,00%	
12.2	Nguyễn Thanh Thủy							0	0,00%	
12.3	Nguyễn Duy Bảo							0	0,00%	
12.4	Nguyễn Hạo Thiên							0	0,00%	
12.5	Nguyễn Bảo Long							0	0,00%	
12.6	Đỗ Thanh Tùng							0	0,00%	
12.7	Trần Thị Thụy Hồng Loan							0	0,00%	
12.8	Đỗ Thị Tuyết Hoa							0	0,00%	
12.9	Đỗ Xuân Võ							0	0,00%	
12.10	Đỗ Thanh Trung							0	0,00%	
12.11	Nguyễn Thị Xuân Thảo							0	0,00%	
12.12	Nguyễn Duy Thái							0	0,00%	
12.13	Nguyễn Phan Thị Thanh Xuân							0	0,00%	



Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.14	Nguyễn Phương Quỳnh							0	0,00%	
13	Trần Thị Vũ Hằng		Người PTQT; Thư ký Công ty					0	0,00%	
13.1	Trần Văn Cò							0	0,00%	
13.2	Phạm Kim Định							0	0,00%	
13.3	Trần Thị Thủy							0	0,00%	
13.4	Huỳnh Bảo Huy							0	0,00%	
13.5	Huỳnh Anh Dũng							0	0,00%	
13.6	Huỳnh Anh							0	0,00%	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Sĩ Tuấn Phương